

Bản án số: 380/2021/HSPT

Ngày: 08 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Các Thẩm phán:

Ông Vũ Ngọc Huynh

Ông Lê Thành Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Khánh Toàn, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 08 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 253/2021/TLPT-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Bình L và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Võ Băng Đ, Nguyễn Bình L, Nguyễn Hoàng D, Dương Văn H, Nguyễn Văn Vỹ Kh, Trương Nguyên Ph, Đoàn Ngọc Th, Võ Thành Đ2; kháng cáo đại diện hợp pháp bị hại và Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2021/HS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 475/2021/QĐPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021.

- Bị cáo có kháng cáo, kháng nghị:

1. Nguyễn Bình L, sinh năm 1980, tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Số 793/28/23, đường T, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bình T và bà Lê Thị N (chết); vợ: Chị Nguyễn Thị Huệ M; con: 02 (hai) người, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/12/1998, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội “lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng theo Bản án hình sự sơ thẩm số 2536/HSST; ngày 26/11/2001, bị Tòa án nhân dân quận 4 xử phạt 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội “cướp giật tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 183/HSST; ngày 20/9/2012, bị Tòa án nhân dân quận 7 xử phạt 01

(một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “cố ý gây thương tích” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 171/2012/HSST; bị bắt, tạm giam ngày: 22/4/2020 (Có mặt);

2. Võ Bằng Đ, sinh năm 2000, tại thành phố Cần Thơ; thường trú: Ấp Th, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn N và bà Tô Tuyết K; vợ, con: Không có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày: 11/4/2020 (Có mặt);

3. Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1999, tại tỉnh An Giang; thường trú: Ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Huỳnh Thị H; vợ: Không có; con: 01 (một) người sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày: 13/4/2020 (Có mặt);

4. Dương Văn H, sinh ngày 20 tháng 02 năm 2002, tại tỉnh An Giang (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 10 tháng 25 ngày); thường trú: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm công; trình độ văn hóa: 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Thanh T (chết) và bà Đỗ Thị Tổ A; vợ, con: Không có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày: 13/4/2020 (Có mặt);

5. Nguyễn Văn Vỹ Kh, sinh năm 2000, tại thành phố Cần Thơ; thường trú: Khu vực Phúc L, phường Tr, quận T, Thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị Bích L; vợ, con: Không có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày: 13/4/2020 (Có mặt);

6. Trương Nguyên Ph, sinh năm 1991, tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Số 204/123, đường Đ, Phường 14, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Ch và bà Đỗ Thị Minh H; vợ, con: Không có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày: 13/4/2020 (Có mặt);

7. Đoàn Ngọc Th, sinh năm 1995, tại tỉnh Khánh Hòa; thường trú: Số 11/7, đường M, phường Ph, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; tạm trú trú: Số 233/5, tổ 25, khu phố 5, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn H và bà Nguyễn Thị Lệ Th; vợ, con: Không có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (Có mặt);

8. Bùi Hữu T, sinh năm 1995, tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Số E8/24D, đường Nguyễn Hữu T, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Phạm Thị Kim A;

vợ, con: Không có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày: 09/6/2020 (Có mặt);

9. Dương Quốc T2, sinh năm 1995, tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Số 119E, đường P, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Đ và bà Đỗ Thị A; vợ, con: Không có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày: 09/6/2020 (Có mặt);

10. Huỳnh Nhựt D2, sinh năm 1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Số 314/48/7, đường Á, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn D và bà Bùi Lệ H; vợ, con: Không có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/8/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 (chín) tháng 30 (ba mươi) ngày tù về tội “cưỡng đoạt tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 290/2014/HSST; bị bắt, tạm giam ngày: 15/6/2020 (vắng mặt);

11. Võ Thành Đ2, sinh năm 1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Số 360G, đường B, Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Số 280, đường Nguyễn D, Phường 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thành Đ và bà Phạm Thị Q (chết); vợ: Chị Nguyễn Ngọc H con: 01 (một) người sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Đỗ Hải B, Luật sư của Văn phòng Luật sư Quỳnh Thi, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bình L (có mặt);

Ông Nguyễn Đình T, Luật sư của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn An Thuận Ph2, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Võ Bằng Đ (có mặt);

Ông Đoàn Trọng N, Luật sư của Văn phòng Luật sư Đoàn Trọng Nghĩa, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Trương Nguyên Ph và bị cáo Nguyễn Hoàng D (có mặt);

Ông Trịnh Bá T, Luật sư của Văn phòng Luật sư Trịnh Bá Thân, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Vỹ Kh (có mặt);

Ông Nguyễn Hồng N, Luật sư của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Nguyên An, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Dương Văn H (có mặt).

Ông Nguyễn Anh T, Luật sư Văn phòng luật sư Hải Yến, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Đoàn Ngọc Th và Võ Thành Đ2

(có mặt)

- Bị hại: Anh Huỳnh Nhựt Ph, sinh năm 1996 (chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Đặng Thị C, sinh năm 1976; cư trú: Số 23/15/6L, đường A, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (là mẹ đẻ của bị hại) (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lê Văn M, sinh năm 1994; thường trú: xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ: Số 39, đường Nguyễn Bình K, Phường 1, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của bà Đặng Thị C (Văn bản ủy quyền ngày 19/3/2021) (có mặt).

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo không liên quan đến kháng cáo kháng nghị nên Tòa không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 15/01/2020, anh Phạm Lâm Hùng D cùng các anh Lê Hoàng T2 A, Huỳnh Nhựt Ph và Nguyễn Thanh T đến quán Ba Cây Xoài – số 502F3/15, đường T, khu phố 5, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh để uống rượu bia. Trong lúc ăn uống, anh Trần Minh H (chủ quán) dẫn anh Lâm Thanh B đến giới thiệu là chỗ quen biết với anh H nên kêu anh B ngồi chung với nhóm anh Hùng D. Nhóm anh Hùng D ngồi tại bàn trên vỉa hè, trước quán, cách đó hai bàn khác là bàn của nhóm Nguyễn Bình L, gồm: L, Nguyễn Văn Vũ Kh, Võ Bằng Đ, Nguyễn Hoàng D, Dương Văn H, Trần Đức H và Phạm Mạnh Q (không rõ lai lịch) là bạn của anh H. Trong khi ăn uống, L thấy có người bên bàn của anh Hùng D (không nhớ là ai) vén áo khoe hình xăm, nghĩ rằng người này vén áo “kênh đều” nên L kêu Đ về phòng trọ của L (tại khu trọ công nhân khu dân cư Himlam, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, cách quán Ba Cây Xoài khoảng 150m) lấy hung khí để đánh nhóm thanh niên ngồi ở bàn của anh Hùng D. Trong khi Đ đi lấy hung khí thì L, Hoàng D và H cầm theo ly bia đi qua bàn của anh Hùng D. Hoàng D dùng ly bia đánh vào đầu anh Hùng D. Thấy vậy, Q, K và H chạy qua bàn của anh Hùng D, H dùng ly bia đánh trúng đầu anh T2 A. Bị đánh nên anh Nhựt Ph bỏ chạy ra đường Trần Xuân S (đường D4); anh B chạy vào bên trong quán Ba Cây Xoài trốn; anh Hùng D, anh T2, anh T chạy vào quán Nội Thành (kế quán Ba Cây Xoài) trốn. Cùng lúc này, Trương Nguyên Ph và Trương Nguyên Ph2 đang uống cà phê tại quán Ốc Ngọc - khu dân cư Himlam, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (cách quán Ba Cây Xoài khoảng 150m) thì nghe tiếng la lớn tại quán Ba Cây Xoài và thấy Đ cầm 03 cây kiếm Nhật đi từ khu trọ công nhân ra quán Ba Cây Xoài nên chạy theo; Đ đưa cho Ph2 01 cây kiếm Nhật. Khi đến quán, Đ đưa cho H 01 cây kiếm còn Đ giữ 01 cây kiếm. Lúc này, Đ và L xông vào định đánh anh Hùng D, anh T2 A, anh T đang trốn trong quán Nội Thành nhưng Q, H can ngăn nên nhóm L bỏ về khu trọ.

Khi bị nhóm L đánh, anh Nhựt Ph bỏ chạy ra đường và gọi điện thoại cho bạn là Đoàn Ngọc Th nói “Bị đánh tại quán Ba Cây Xoài”. Lúc này, Th đang uống cà phê với Huỳnh Nhựt D2, Bùi Hữu T, Võ Thành Đ2, Dương Quốc T2 và H (không rõ lai lịch) trên đường T, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nên Th thông báo cho cả nhóm biết và cùng nhau đến quán Ba Cây Xoài đón anh Nhựt Ph. Khi đến trước quán Ba Cây Xoài, nhóm Th không thấy anh Nhựt Ph mà gặp L đi xe SH màu đỏ, L nói với nhóm Th “Tụi mày kiếm tao phải không”, nhóm Th bỏ đi đến ngã tư đường Trần Xuân Soạn (đường D4) và đường D1 thì gặp anh Nhựt Ph, anh Nhựt Ph kêu “Quay lại quán T2 A đang ở đó”. Nghe vậy, cả nhóm quay lại trước quán Ba Cây Xoài thì gặp L điều khiển xe SH màu đỏ chở Đ đang cầm hung khí trên tay. Thấy L và Đ, Th la lên “nó kia” và cả nhóm xông lên đánh, D2 nhặt cục đá ven đường ném L thì L điều khiển xe SH bỏ chạy. Lúc này anh Nhựt Ph nhặt cây chĩa, T, T2 và H mỗi người nhặt 01 cây dao (do nhóm L làm rớt lại) rồi cùng cả nhóm tiếp tục đuổi đánh H và Hoàng D đang đi bộ trên đường D4 vào khu trọ công nhân - khu dân cư Himlam, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (kế quán Ốc Ngọc), nhóm Th đứng bao vây bên ngoài khu trọ. L điều khiển xe SH màu đỏ chở Đ quay về khu trọ, thấy nhóm Th thì L dừng xe, cầm kiếm Nhật hô to “chơi nó đi” rồi xông lên trước đuổi đánh, nghe L hô như vậy thì cả nhóm L gồm: Đ cầm cây chĩa, H cầm cây tuýp sắt và cây dao tự chế, Kh cầm cây dao tự chế, Hoàng D cầm cây tuýp sắt, Nguyễn Ph cầm dao tự chế (tất cả các hung khí này là của L đem từ phòng trọ ra trước đó), Ph2 cầm ly bia và vỏ chai bia lấy trên bàn trước quán Ốc Ngọc xông lên đuổi đánh nên nhóm Th bỏ chạy về hướng quán Ba Cây Xoài. Khi nhóm L đuổi đánh nhóm Th đến trước quán Ba Cây Xoài thì anh Nhựt Ph bị Đ dùng cây chĩa đâm trúng ngực, anh Nhựt Ph ôm ngực, chạy về hướng đường D1. Thấy nhóm Th đã bỏ chạy nên nhóm L quay về khu trọ thì thấy xe gắn máy hiệu Vision màu xám, biển số 59L2-766.15 và xe gắn máy hiệu Vario màu xanh đen, biển số 59L2-661.69 của nhóm Th bỏ lại trước khu trọ nên Đ, L, H và Hoàng D đập phá, làm hư hỏng một số bộ phận nhựa của 02 xe gắn máy nêu trên. Anh Nhựt Ph được Đ chở đi cấp cứu tại bệnh viện Điều Dưỡng, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó, chuyển đến bệnh viện Chợ Rẫy, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh để cấp cứu đến khoảng 23 giờ cùng ngày, anh Ph chết.

Ngày 11/4/2020, Võ Bằng Đ đến Công an huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ đầu thú. Ngày 13/4/2020, Dương Văn H, Nguyễn Văn Vỹ Kh, Trương Nguyễn Ph, Nguyễn Hoàng D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hồ Chí Minh đầu thú. Ngày 22/4/2020, Nguyễn Bình L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hồ Chí Minh đầu thú.

Tại Bản kết luận Giám định pháp y tử thi số 206-20/KLĐG-PY ngày 10/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Huỳnh Nhựt Ph chết do sốc mất máu không hồi phục do vết thương đâm thủng phổi trái, tiểu nhĩ trái, tĩnh mạch phổi trái.
- Máu của Huỳnh Nhựt Ph thuộc nhóm máu O.

- Trong máu tìm thấy còn, nồng độ 60mg/100ml”.

Tại Bản kết luận Giám định pháp y bổ sung số 947-20/KLGD-PY ngày 08/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an thành phố Hồ Chí Minh, kết luận về cơ chế hình thành vết thương và hung khí gây ra thương tích trên người nạn nhân:

“1/ Các kết quả chính:

- Vết thương vùng ngực trái, do vật sắc nhọn gây ra theo cơ chế đâm. Là nguyên nhân gây ra tử vong của nạn nhân Huỳnh Nhật Ph.

- Tổn thương đứt xước da nông 1/3 giữa sau cẳng tay trái, do tiếp xúc với vật có cạnh sắc gây ra. Không gây tử vong của nạn nhân Huỳnh Nhật Ph.

- Tổn thương xây xước da gối phải, do tiếp xúc với vật tày gây ra. Không gây ra tử vong của nạn nhân Huỳnh Nhật Ph.

- Nghiên cứu hung khí theo mô tả trong công văn và bản vẽ kèm theo (cây chĩa cán bằng tre, dài khoảng 2m, đầu cây tre gắn cây xăm gạo bằng inox, dài khoảng 15cm, đầu vát hình chữ “V” rộng ở giữa) là vật sắc nhọn.

2/ Nhận định: Căn cứ vào cơ chế hình thành dấu vết thương tích để lại trên cơ thể nạn nhân Huỳnh Nhật Ph và nghiên cứu hung khí đã nêu trên thì:

Cây chĩa cán bằng tre, dài khoảng 2m, đầu cây tre gắn cây xăm gạo bằng inox, dài khoảng 15cm, đầu vát hình chữ “V” rộng ở giữa là vật sắc nhọn. Có thể gây ra được vết thương tại ngực trái và cẳng tay trái, không gây ra được vết thương tại gối phải của nạn nhân”.

Tại Bản kết luận giám định số 915-20/KLGD-SV ngày 01/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận dấu vết sinh học như sau:

Mẫu máu của nạn nhân Huỳnh Nhật Ph được bác sỹ pháp y Phòng Kỹ thuật hình sự thu khi tiến hành khám và giải phẫu tử thi vào ngày 16/01/2020: Thuộc nhóm máu O.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 6150/KL-HĐĐGTS ngày 24/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp thành phố kết luận: Các bộ phận bị hư hỏng của xe gắn máy hiệu Honda Vision, màu xám đen, biển số 59L2-766.15 gồm: Đồng hồ xe, ốp đầu trên, bộ cổ xe, ốp xi nhan bên phải, kính chiếu hậu bên trái đã qua sử dụng; Các bộ phận hư hỏng của xe gắn máy hiệu Honda Vario, màu xanh đen, biển số 59L2-661.69 gồm: Bộ đèn sau, ốp thùng trước, ốp sườn bên trái và vỏ bọc yên xe đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 15/01/2020 là 1.713.000 đ.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Đ, L, H, Hoàng D, Kh, Nguyễn Ph, T, T2, D2, Đ và Th đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2021/HS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử như sau:

Các bị cáo Võ Bằng Đ, Nguyễn Bình L, Nguyễn Hoàng D, Dương Văn H, Nguyễn Văn Vũ Kh, Trương Nguyên Ph phạm tội “Giết người”.

Các bị cáo Đoàn Ngọc Th, Bùi Hữu T, Huỳnh Nhật D2, Dương Quốc T2, Võ Thành Đ2 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng Điểm n, Khoản 1, Điều 123; Điểm b, s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017. Xử phạt bị cáo Võ Bằng Đ 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11 tháng 4 năm 2020.

Áp dụng Điểm n, Khoản 1, Điều 123; Điểm b, s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điểm o, Khoản 1, Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Bình L 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 4 năm 2020.

Áp dụng Điểm n, Khoản 1, Điều 123; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 4 năm 2020.

Áp dụng Điểm n, Khoản 1, Điều 123; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017. Xử phạt bị cáo Dương Văn H 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 4 năm 2020.

Áp dụng Điểm n, Khoản 1, Điều 123; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Vũ Kh 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 4 năm 2020.

Áp dụng Điểm n, Khoản 1, Điều 123; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017. Xử phạt bị cáo Trương Nguyên Ph 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 4 năm 2020.

Áp dụng Điểm b, Khoản 2, Điều 318; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017. Xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc Th 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng Điểm b, Khoản 2, Điều 318; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017. Xử phạt bị cáo Võ Thành Đ2 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng Điểm b, Khoản 2, Điều 318; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm

2017. Xử phạt bị cáo Huỳnh Nhật D2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15 tháng 6 năm 2020.

Áp dụng Điểm b, Khoản 2, Điều 318; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017. Xử phạt bị cáo Bùi Hữu T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 6 năm 2020.

Áp dụng Điểm b, Khoản 2, Điều 318; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017. Xử phạt bị cáo D Quốc T2 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 6 năm 2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn kháng cáo theo luật định từ ngày 23/3/2021 đến ngày 30/3/2021:

- Các bị cáo Võ Bằng Đ, Nguyễn Bình L, Nguyễn Hoàng D, Dương Văn H, Nguyễn Văn Vũ Kh, Trương Nguyên Ph, Đoàn Ngọc Th, Võ Thành Đ2 kháng cáo xin hình phạt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại – bà Đặng Thị C kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử tăng hình phạt cho các bị cáo L, Kh, Ph, D và giảm hình phạt cho các bị cáo Đ, H, Th, T, T2, D2, Đ2.

- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo Võ Bằng Đ, Nguyễn Bình L, Nguyễn Hoàng D, Dương Văn H, Nguyễn Văn Vũ Kh, Trương Nguyên Ph;

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Võ Bằng Đ, Nguyễn Bình L, Nguyễn Hoàng D, Dương Văn H, Nguyễn Văn Vũ Kh, Trương Nguyên Ph, Đoàn Ngọc Th, Bùi Hữu T, Dương Quốc T2, Võ Thành Đ2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nhận định và tuyên xử của bản án sơ thẩm.

Các bị cáo Võ Bằng Đ, Nguyễn Bình L, Nguyễn Hoàng D, Dương Văn H, Nguyễn Văn Vũ Kh, Trương Nguyên Ph, Đoàn Ngọc Th kháng cáo xin giảm hình phạt. Bị cáo Võ Thành Đ2 xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Bị cáo Võ Bằng Đ là người trực tiếp tiếp nhận ý chí của bị cáo L, người trực tiếp lấy hung khí cho đồng phạm và cùng đồng phạm cầm hung khí 03 lần đến hiện trường và chính bị cáo cầm cây chĩa đâm bị hại tử vong nên sơ thẩm xét xử bị cáo 20 năm chưa tương xứng hành vi mức độ phạm tội gây ra.

Bị cáo Nguyễn Bình L là người chủ mưu, khởi xướng, kêu bị cáo Đ về lấy hung khí và là người khởi động cùng đồng phạm đến đánh nhóm bị hại. Bị cáo L cũng là người cầm kiếm Nhật và hô hào đuổi đánh nhóm bị hại. Hậu quả bị cáo Đ cầm cây chĩa đâm Nhật Ph tử vong. Án sơ thẩm xử bị cáo 18 năm là còn nhẹ.

Các bị cáo Nguyễn Văn Vũ Kh, Trương Nguyên Ph, Nguyễn Hoàng D, Dương Văn H có vai trò tích cực. Trong đó, bị cáo Kh sử dụng con dao tự chế là người tiếp nhận ý chí của bị cáo L, tham gia đánh nhau tích cực và giúp sức tới cùng, bị cáo Ph sử dụng dao tự chế rượt đuổi nhóm bị hại; bị cáo D cầm ly bia đánh vào đầu anh Hùng D, cầm cây tuýt sắt đuổi theo nhóm Th; bị cáo H cầm cây kiếm nhật đuổi đánh nhóm anh Hùng V, cầm tuýt sắt và dao tự chế đuổi đánh nhóm anh Nhựt Ph. Án sơ thẩm xử bị cáo D 12 năm tù; bị cáo H 09 năm tù, bị cáo Kh và Ph mỗi bị cáo 12 năm tù là nhẹ.

Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ để lộ hình xăm mà các bị cáo coi thường pháp luật dẫn đến hậu quả chết người xảy ra. Do vậy, đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo Võ Bằng Đ lên tù chung thân, Nguyễn Bình L lên 20 năm tù, Nguyễn Văn Vũ Kh lên từ 14-15 năm tù, Trương Nguyên Ph từ 14-15 năm tù, Nguyễn Hoàng D từ 13-14 năm tù, Dương Văn H từ 10-11 năm tù. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Võ Bằng Đ, Nguyễn Bình L, Nguyễn Hoàng D, Dương Văn H, Nguyễn Văn Vũ Kh, Trương Nguyên Ph, Đoàn Ngọc Th, Võ Thành Đ2. Đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện người bị hại theo hướng tăng hình phạt cho các bị cáo L, Kh, Ph, D và không chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt cho các bị cáo Đ, H, Th, T, T2, D2, Đ2.

Các Luật sư bào chữa cho các bị cáo trình bày:

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bình L trình bày: Bản án sơ thẩm đã nhận định rõ hai bên đã hòa giải, bị cáo L đã bỏ về. Sau đó, quá trình dắt xe bỏ về thì nhóm bị hại lại chọi đá tấn công trước, cái chết bị hại không phải do 3 con dao Nhật của bị cáo L gây ra mà từ cái chĩa nào đó. Do vậy, nhóm bị hại cũng có lỗi, bị cáo L không trực tiếp gây ra cái chết của bị hại; bị cáo đã tự nguyện nộp tiền để khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho gia Đ bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo L.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Bằng Đ trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vụ án tách thành hai giai đoạn, giai đoạn thứ nhất hai bên đã hòa giải không xảy ra hậu quả, giai đoạn 2 theo lời khai bị cáo D thì người lấy hung khí để đánh nhóm bị hại không phải do bị cáo Đ. Ngoài ra, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã khắc phục thêm số tiền khắc phục hậu quả còn lại cho gia Đ bị hại, gia Đ bị hại có đơn xin giảm hình phạt đối với bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Nguyên Ph và bị cáo Nguyễn Hoàng D trình bày: Đồng ý về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo Ph, D. Đề nghị xem xét một số tình tiết để giảm nhẹ hình phạt: Hai bị cáo tham gia chỉ với vai trò đồng phạm giúp sức, không trực tiếp gây ra cái chết cho bị hại, có nhiều tình tiết giảm nhẹ như án sơ thẩm đã nhận định. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn H trình bày: Sau phiên tòa sơ thẩm mẹ bị cáo đã khắc phục số tiền còn lại cho gia Đ bị hại, mẹ bị hại có đơn

xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo dưới 18 tuổi, phạm tội lần đầu nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Vũ Kh trình bày: Bị cáo Kh cầm dao rượt theo khi nhóm bị hại tấn công trước, đây là hai nhóm cùng có hung khí để đánh nhau, nếu nhóm bị hại không chủ động tấn công nhóm bị cáo thì không xảy ra vụ án. Bị cáo không phải là người gây ra cái chết cho bị hại. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Ngọc Th và Võ Thành Đ2 trình bày:

Đối với bị cáo Đoàn Ngọc Th: Bị cáo có từ hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên như: Đầu thú, phạm tội lần đầu, bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Bị cáo có con nhỏ sinh năm 2021, là lao động chính cho gia Đ. Đề nghị HĐXX cho bị cáo Đoàn Ngọc Th được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, tuyên bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm. Nếu bị cáo được áp dụng hình phạt tù từ 03 năm trở xuống, đề nghị HĐXX cho bị cáo Đoàn Ngọc Th được hưởng án treo.

Đối với bị cáo Võ Thành Đ2: Bị cáo Võ Thành Đ2 không tham gia vào cuộc đánh trả nhóm của Nguyễn Bình L, bị cáo chỉ là người ngồi trên xe, không tham gia bất kỳ hành vi ẩu đả nào, là người giúp đỡ, tham gia cứu giúp cho bị hại chở bị hại Huỳnh Nhật Ph đi cấp cứu. Bị cáo có từ hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên như: Đầu thú; phạm tội lần đầu, trong suốt quá trình điều tra xét xử bị cáo Võ Thành Đ2 ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt của đại diện bị hại. Ngoài ra, bị cáo Võ Thành Đ2 còn có con nhỏ sinh năm 2019, là lao động chính trong gia Đ. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Võ Thành Đ2 được hưởng án treo.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại ông Lê Văn Muôn trình bày: Trước và sau khi xét xử sơ thẩm mẹ bị hại đã nhận được nhiều lời động viên, thăm hỏi và số tiền khắc phục hậu quả từ bị cáo Võ Băng Đ là 75.000.000 đồng, bị cáo Dương Văn H là 67.500.000 đồng, các bị cáo Đoàn Ngọc Th và Võ Thành Đ2 cũng có nhiều lần động viên, thăm hỏi hỗ trợ gia Đ bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử tăng hình phạt cho các bị cáo: L, K, Ph, D và giảm hình phạt cho các bị cáo Đ, H, Th, T, T2, D2, Đ.

Các bị cáo Võ Băng Đ, Nguyễn Bình L, Nguyễn Hoàng D, Dương Văn H, Nguyễn Văn Vũ Kh, Trương Nguyên Ph, Đoàn Ngọc Th, Bùi Hữu T, Dương Quốc T2 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Võ Thành Đ2 xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo của các bị cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Võ Băng Đ, Nguyễn Bình L, Nguyễn Hoàng D, Dương Văn H, Nguyễn

Văn Vũ Kh, Trương Nguyên Ph, Đoàn Ngọc Th, Võ Thành Đ2; kháng cáo đại diện hợp pháp bị hại và Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát trong thời hạn luật định. Do đó, đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Võ Bằng Đ, Nguyễn Bình L, Nguyễn Hoàng D, Dương Văn H, Nguyễn Văn Vũ Kh, Trương Nguyên Ph; Đoàn Ngọc Th, Bùi Hữu T, Dương Quốc T2, Võ Thành Đ2 tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà án sơ thẩm đã quy kết buộc tội, phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ án đã chứng minh tại phiên tòa. Từ đó, Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để xác định:

[2.1] Bị cáo Võ Bằng Đ đã dùng cây chĩa “cán bằng tre, dài khoảng 2m, đầu cây tre găng cây xăm gạo bằng inox, dài khoảng 15cm, cuộn lại hình chữ “V” rỗng ở giữa” đâm trúng ngực bị hại Huỳnh Nhựt Ph. Theo Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 206-20/KLĐG-PY ngày 10/02/2020 và Bản kết luận giám định pháp y bổ sung số 947-20/KLGD-PY ngày 08/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hồ Chí Minh thì bị hại Nhựt Ph chết do sốc mất máu không hồi phục do vết thương đâm thủng phổi trái, tiểu nhĩ trái, tĩnh mạch phổi trái; cây chĩa như bị cáo Đ mô tả có thể gây ra được vết thương nêu trên nên có đủ căn cứ để xác định bị cáo Đ phạm tội “Giết người” theo quy định tại Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất giữa nhóm bị cáo L và nhóm bị hại mà bị cáo Đ đã cùng các bị cáo L, Hoàng D, H, Kh, Nguyễn Ph sử dụng hung khí (kiếm, chĩa, dao tự chế) để tấn công (đâm, chém) nhóm bị hại và dùng cây chĩa đâm vào vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại dẫn đến bị hại chết, hành vi của bị cáo thể hiện sự hung hăng, xem thường pháp luật nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “có tính chất côn đồ” theo quy định tại Điểm n, Khoản 1, Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

[2.2] Các bị cáo L, Hoàng D, H, Kh, Nguyễn Ph không trực tiếp gây ra vết thương dẫn đến bị hại chết nhưng bị cáo L là người khởi xướng ban đầu việc gây hấn, đánh nhau với nhóm bị hại, chuẩn bị hung khí và chính bị cáo kêu Đ về lấy hung khí và cũng chính bị cáo có nhiều lời lẽ kích động, khởi xướng các đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo Hoàng D là người cùng bị cáo L dùng ly bia đánh nhóm bị hại (trúng đầu anh Phạm Lâm Hùng D) trước tiên, sau đó dùng tuýp sắt cùng các bị cáo khác trong nhóm đuổi đánh nhóm bị hại; sau khi các bị cáo L, Hoàng D gây hấn với nhóm bị hại, bị cáo H cũng dùng ly bia đánh nhóm bị hại (trúng đầu anh Lê Hoàng T2 A), dùng tuýp sắt và dao tự chế đuổi đánh nhóm bị hại; bị cáo Kh và bị cáo Nguyễn Ph dùng dao tự chế đuổi đánh nhóm bị hại nên có đủ căn cứ xác định các bị cáo L, Hoàng D, H, Kh, Nguyễn Ph phạm tội “Giết người” thuộc trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điểm n, Khoản 1, Điều 123; Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.3] Sau khi được bị hại Nhựt Ph báo là bị nhóm bị cáo L đánh, bị cáo Đoàn Ngọc Th đã thông báo cho các bị cáo Huỳnh Nhựt D2, Bùi Hữu T, Võ Thành Đ2, Dương Quốc T2 biết và cùng nhau điều khiển xe gắn máy đến gặp bị

hại Nhựt Ph tại địa điểm đánh nhau (quán Ba Cây Xoài), đi tìm nhóm bị cáo L; dùng đá (nhặt ven đường), dao (do nhóm bị cáo L làm rút lại) đuổi đánh nhóm bị cáo L nên hành vi của các bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b, Khoản 2, Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử các bị cáo Võ Băng Đ, Nguyễn Bình L, Nguyễn Hoàng D, Dương Văn H, Nguyễn Văn Vỹ Kh, Trương Nguyên Ph; Đoàn Ngọc Th, Bùi Hữu T, Huỳnh Nhựt D2, Dương Quốc T2, Võ Thành Đ2 theo các tội danh và các điều luật đã nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tính mạng của người khác và trật tự an toàn xã hội nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo nhằm bảo đảm tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

Đối với bị cáo Nguyễn Bình L, mặc dù bị cáo L không trực tiếp gây ra cái chết cho bị hại. Nhưng bị cáo là người chủ mưu, khởi xướng, kêu bị cáo Đ về lấy hung khí và là cũng là người cầm kiếm Nhựt và hô hào kích động như “Chơi nó đi” rồi cùng đồng phạm xông vào đánh nhóm của anh Nhựt Ph. Hậu quả bị cáo Đ cầm cây chĩa đâm anh Nhựt Ph tử vong. Ngoài ra, chính bị cáo là người rủ rê bị cáo H là người dưới 18 tuổi phạm tội (khi phạm tội bị cáo H hơn 17 tuổi) nên bị cáo L bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo Điểm o, Khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Hoàng D, H, Kh, Nguyên Ph, Th, D2, Tân, Đ2, T2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo Đ, Hoàng D, H, Kh, Nguyên Ph, Th, Tân, Đ2, T2 có nhân thân tốt; các bị cáo Đ, Hoàng D, H, Kh, Nguyên Ph đầu thú; bị cáo L, Đ, H đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia Đ bị hại; bị cáo Đ, H được người đại diện hợp pháp của bị hại - bà Đặng Thị C đề nghị giảm nhẹ hình phạt; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại cũng có lỗi nên các bị cáo Đ, L được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017; các bị cáo Hoàng D, H, Kh, Nguyên Ph, Th, Tân, D2, Đ2, T2 được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo Võ Băng Đ, Nguyễn Bình L, Nguyễn Hoàng D, Dương Văn H, Nguyễn Văn Vỹ Kh, Trương Nguyên Ph, Đoàn Ngọc Th, Võ Thành Đ2; kháng cáo đại diện hợp pháp bị hại và Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với các bị cáo Võ Băng Đ, Nguyễn Hoàng D, Dương Văn H, Nguyễn Văn Vỹ Kh, Trương Nguyên Ph: Xét mức hình phạt mà Tòa sơ thẩm đã áp dụng là tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, các bị cáo tuổi đời còn trẻ, mức hình phạt Tòa án sơ thẩm xử phạt đã đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo. Nên không chấp nhận kháng nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo trên cũng như kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại tăng hình phạt đối với bị cáo D, Kh, Phúc; giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Đ và H.

Riêng bị cáo Nguyễn Bình L: như Hội đồng xét xử đã phân tích trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo 18 năm tù là chưa tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát, chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện bị hại tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Bình L.

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của đại diện người bị hại đối với bị cáo Th, T, T2, D2 xét thấy mức hình phạt Tòa án sơ thẩm xử đối với các bị cáo đã thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ gì mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo này của đại diện người bị hại.

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của đại diện người bị hại đối với bị cáo Võ Thành Đ2 và kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Võ Thành Đ2: Xét thấy bị cáo Đ2 tuy có chở đồng phạm đến tìm bị hại Nhựt Ph nhưng không dùng hung khí để đánh trả nhóm của Nguyễn Bình L, không đánh trúng ai và chính bị cáo là người giúp đỡ, tham gia cứu giúp cho bị hại, là người chở bị hại Huỳnh Nhựt Ph đi cấp cứu tại Bệnh viện. Bị cáo Đ2 có từ hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên như: Đầu thú, phạm tội lần đầu, trong suốt quá trình điều tra xét xử bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Ngoài ra, bị cáo còn có con nhỏ sinh năm 2019 (dưới 3 tuổi), là lao động chính trong gia đình, bị cáo có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, có việc làm ổn định. Đại diện hợp pháp của bị hại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Đ2. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đại diện bị hại chuyển hình phạt tù sang hưởng án treo đối với bị cáo Đ2.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát và một phần kháng cáo của đại diện bị hại tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Bình L. Không chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại về tăng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn Vỹ Kh, Trương Nguyên Ph, Nguyễn Hoàng D, giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Võ Băng Đ, Dương Văn H, Đoàn Ngọc Th, Bùi Hữu T, Dương Quốc T2, Huỳnh Nhựt D2. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Võ Băng Đ, Nguyễn Bình L, Nguyễn Hoàng D, Dương Văn H, Nguyễn Văn Vỹ Kh, Trương Nguyên Ph, Đoàn Ngọc Th; Chấp nhận kháng cáo của đại diện người bị hại và kháng cáo xin được hưởng án treo đối với bị cáo Võ Thành Đ2.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo Võ Băng Đ, Nguyễn Bình L, Nguyễn Hoàng D, Dương Văn H, Nguyễn Văn Vũ Kh, Trương Nguyên Ph, Đoàn Ngọc Th mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng theo quy định pháp luật.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 87/2021/HS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015

Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 16/KN-VKS-P2 ngày 30/3/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Băng Đ, Nguyễn Bình L, Nguyễn Hoàng D, Dương Văn H, Nguyễn Văn Vũ Kh, Trương Nguyên Ph, Đoàn Ngọc Th;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thành Đ2;

Chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện hợp pháp bị hại là bà Đặng Thị C.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2021/HS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Bình L, Võ Thành Đ2.

Tuyên xử:

Các bị cáo Võ Băng Đ, Nguyễn Bình L, Nguyễn Hoàng D, Dương Văn H, Nguyễn Văn Vũ Kh, Trương Nguyên Ph phạm tội “Giết người”.

Các bị cáo Đoàn Ngọc Th, Bùi Hữu T, Huỳnh Nhật D2, Dương Quốc T2, Võ Thành Đ2 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng Điểm n, Khoản 1, Điều 123; Điểm b, s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Võ Băng Đ 20 năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11 tháng 4 năm 2020.

- Áp dụng Điểm n, Khoản 1, Điều 123; Điểm b, s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điểm o, Khoản 1, Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Bình L 20 năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 4 năm 2020.

- Áp dụng Điểm n, Khoản 1, Điều 123; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng D 12 năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 4 năm 2020.

- Áp dụng Điểm n, Khoản 1, Điều 123; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Dương Văn H 09 năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 4 năm 2020.

- Áp dụng Điểm n, Khoản 1, Điều 123; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Vỹ Kh 12 năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 4 năm 2020.

- Áp dụng Điểm n, Khoản 1, Điều 123; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trương Nguyên Ph 12 năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 4 năm 2020.

- Áp dụng Điểm b, Khoản 2, Điều 318; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Đoàn Ngọc Th 03 (ba) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng Điểm b, Khoản 2, Điều 318; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Võ Thành Đ2 02 (hai) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo**, thời gian thử thách là 4 năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Võ Thành Đ2 cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Trường hợp người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình

phạt của bản án mới theo quy định.

- Áp dụng Điểm b, Khoản 2, Điều 318; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Nhựt D2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15 tháng 6 năm 2020.

- Áp dụng Điểm b, Khoản 2, Điều 318; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Bùi Hữu T 02 (hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 6 năm 2020.

- Áp dụng Điểm b, Khoản 2, Điều 318; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo **D Quốc T2 02 (hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 6 năm 2020.

2. Tiếp tục tạm giam các bị cáo để bảo đảm thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Võ Bằng Đ, Nguyễn Bình L, Nguyễn Hoàng D, Dương Văn H, Nguyễn Văn Vỹ Kh, Trương Nguyên Ph, Đoàn Ngọc Th mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 87/2021/HS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày thời hạn hết kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh
- Trại tạm giam Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Các BC TN;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Duyên